

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG RIỀNG
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 85/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 18-02-2025

“V/v Tranh chấp HNGĐ - xin ly hôn,
nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy An

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Cẩm Bình

Bà Nguyễn Hồng Cúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thái Trang - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 18 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2025/TLST - HNGĐ, ngày 02 tháng 01 năm 2025 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình - xin ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 03 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trương Thị L - sinh năm: 1985 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Bùi Văn Ú - sinh năm: 1992. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp S, xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn - chị Trương Thị L trình bày:

Chị và anh Bùi Văn Ú tự tìm hiểu nhau khoảng gần 06 tháng, sau đó gia đình hai bên tổ chức đám cưới năm 2014. Vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Vợ chồng hạnh phúc gần 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, không phù hợp tính ý, thường xuyên cãi nhau, cuộc sống không hạnh phúc. Chị và anh Ú đã ly thân từ năm 2015 cho đến nay, không còn

quan tâm chăm sóc nhau, mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Nay chị L yêu cầu ly hôn với anh Ú.

Về con chung: Có 01 con chung tên Bùi Khả Á - sinh ngày: 05/11/2015, hiện cháu Á đang chung sống với chị L. Chị L yêu cầu xem xét theo nguyện vọng của con. Trường hợp cháu Á muốn chung sống với chị thì chị L đồng ý tiếp tục nuôi dưỡng cháu Á, không yêu cầu anh Ú cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, bị đơn - anh Bùi Văn Ú trình bày: Về hôn nhân, anh Ú đồng ý ly hôn với chị L. Về con chung, anh Ú đồng ý giao cháu Bùi Khả Á - sinh ngày: 05/11/2015 cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Trương Thị L khởi kiện xin ly hôn, nuôi con với anh Bùi Văn Ú. Đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình - xin ly hôn, nuôi con chung được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn có nơi cư trú tại xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang nên theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Ú đã được Tòa án cấp, tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng, đã được triệu tập anh Ú đã có bản tự khai trình bày ý kiến. Chị L và anh Ú đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa do bận công việc. Xét thấy sự vắng mặt của các đương sự không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị L và anh Bùi Văn Ú cưới nhau vào năm 2014, anh chị có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang chứng nhận kết hôn nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Chị L và anh Ú đều xác định cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, không có sự tin tưởng, quan tâm chăm sóc nhau. Anh chị đã ly thân từ năm 2015 cho đến nay.

Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình: “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình....*”. Anh chị đã vi phạm quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, vợ chồng không sống chung trong một khoảng thời gian

dài, không quan tâm, chăm sóc nhau. Quá trình giải quyết vụ án, anh Ú cũng đồng ý ly hôn. Xét thấy tình trạng hôn nhân của chị L và anh Ú ngày càng mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử chấp nhận cho chị Trương Thị L được ly hôn với anh Bùi Văn Ú.

[2.2] Về con chung:

Chị L và anh Ú cùng xác định có 01 con chung tên Bùi Khả Á - sinh ngày: 05/11/2015. Xét thấy hiện cháu Á đang chung sống ổn định với chị L, cháu Á đã trên 07 tuổi và có văn bản thể hiện muốn tiếp tục chung sống với chị L. Chị L đồng ý tiếp tục nuôi cháu Á, hiện chị L đảm bảo các điều kiện chăm sóc và giáo dục con, anh Ú cũng thống nhất giao con cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng. Do đó áp dụng khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao cháu Bùi Khả Á - sinh ngày: 05/11/2015 cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng.

Do chị L không yêu cầu anh Ú cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Anh Ú được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí;

Án phí ly hôn sơ thẩm chị L phải nộp là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0009103 ngày 02/01/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Trương Thị L được ly hôn với anh Bùi Văn Ú.

2. Về con chung: Giao cháu Bùi Khả Á - sinh ngày: 05/11/2015 cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng.

Anh Ú được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm chị L phải nộp là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0009103 ngày 02/01/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Báo cho chị L và anh Ú biết có quyền kháng cáo Bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Thi hành án huyện;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Nguyễn Thúy An